

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
địa phương giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 132/BC-KTNS ngày 02
tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 đã được phân bổ tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh với các nội dung như sau:

1. Bổ sung tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 220.170 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 chuyển sang năm 2021 và nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021.

(Chi tiết như phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo)

2. Phân bổ chi tiết 900.000 triệu đồng cho các dự án cấp bách, quan trọng của tỉnh và cấp huyện.

(Chi tiết các dự án như phụ lục 03 kèm theo)

3. Phân bổ chi tiết 100.000 triệu đồng bố trí để nâng cấp các hồ, đập, đê, kè xuống cấp cho 03 dự án:

- Đập ngăn mặn An Mỹ, xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ: 32.100 triệu đồng.
- Kè chống sạt lở Thế Thạnh - Phú Văn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân: 17.500 triệu đồng.
- Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025: 50.400 triệu đồng.

(Chi tiết các dự án như phụ lục 04 kèm theo)

4. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương đối ứng ODA giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Điều chỉnh giảm 4.014 triệu đồng Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn để chuyển sang bố trí cho 3 dự án: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8 (1.000 triệu đồng); Dự án Phục hồi và quản lý bảo vệ bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định JICA 2 (1.000 triệu đồng); Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương LRAMP (2.014 triệu đồng)

(Chi tiết các dự án như phụ lục 05 kèm theo)

5. Bổ sung danh mục các công trình hạ tầng để phát triển quỹ đất; các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh.

Bổ sung 19 danh mục dự án có nhu cầu để phát triển quỹ đất, các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng vào phụ lục 06 của Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết các dự án như phụ lục 06 kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp. *th*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 -2025

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 27/7/2021	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung	Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	26.469.146	220.170	26.689.316	
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NSDP	21.573.800		21.573.800	
	CHI TIẾT THEO NGUỒN				
I	Vốn ngân sách tập trung	3.141.300		3.141.300	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	17.300.000		17.300.000	
III	Vốn xã số kiến thiết	600.000		600.000	
IV	Bội chi ngân sách	532.500		532.500	
B	NGUỒN TIỀN BÁN NHÀ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC	21.900		21.900	
C	NGUỒN VỐN KHÁC CỦA NGÂN SÁCH TỈNH	55.699		55.699	
D	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP	4.500.000		4.500.000	
E	NGUỒN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH KINH PHÍ BÔI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CỦA DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 19 (ĐOẠN TỪ CẢNG QUY NHƠN ĐẾN GIAO QUỐC LỘ 1)	317.747		317.747	
F	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ NGUỒN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021	0	220.170	220.170	



DANH MỤC DỰ ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG TỔNG NGUỒN

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí (*)	Kế hoạch bổ sung trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (*)	Ghi chú
TỔNG CỘNG			220.170		
A	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ NGUỒN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021		220.170		
1	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)	117.076	-	117.076	
2	Dự án Kè Nhon Hải, thành phố Quy Nhơn	-	1.800	1.800	
3	Dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn	13.491	510	14.001	
4	Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Suối Mây, thị trấn Vân Canh	6.482	2.500	8.982	
5	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	106.000	-	106.000	
6	Dự án Trạm bơm Chà Rang, xã Bình Thuận	9.430	-	9.430	
7	Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Đèo 2, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	5.947	3.900	9.847	
8	Dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát	39.700	45.000	84.700	
9	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương	49.042	30.000	79.042	
10	Nhà làm việc 2A Trần Phú	35.370	41.030	76.400	
11	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Hạng mục Khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	12.963	33.556	46.519	
12	HTKT Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	-	2.000	2.000	
13	HTKT Khu đất xí nghiệp Song Mây xuất khẩu, phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên	-	2.000	2.000	
14	HTKT Khu Đô thị mới Long Vân (khu A2)	-	4.000	4.000	



Vũ Xuân

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí (*)	Kế hoạch bổ sung trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (*)	Ghi chú
15	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông tại khu vực 7-8 phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	-	10.000	10.000	
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài	-	500	500	
17	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 tại khu vực 1 phường Trần Quang diệu, thành phố Quy Nhơn	-	2.000	2.000	
18	HTKT khu dân cư tại dải cây xanh Khu TĐC phục vụ đầu tư xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh	-	1.000	1.000	
19	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình	-	2.000	2.000	
20	Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D	-	11.000	11.000	
21	HTKT tại Khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải bình Định và các khu vực liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	-	4.500	4.500	
22	Nhà làm việc BCH QS cấp xã	29.500	22.874	52.374	(**)

Ghi chú: (*) Không phân biệt nguồn vốn

(**): Giao UBND tỉnh phân bổ, chi tiết, triển khai theo tinh thần Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 6/12/2020.

Trần Văn Bình

**DANH MỤC CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN CẤP BÁCH, QUAN TRỌNG BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG
HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị/ Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Ghi chú
TỔNG SỐ		900.000	
A	DỰ ÁN TUYẾN HUYỆN (**)	520.000	
I	Thành phố Quy Nhơn	27.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật hai bên sông Hà Thanh (đoạn từ cầu Đồi đến cầu Hoa Lư)	25.000	
2	Trường THCS Phước Mỹ	2.000	
II	Thị xã An Nhơn	61.000	
1	Đường kết nối giao thông hai tuyến ĐT.636 và ĐT.638 (xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Lộc), thị xã An Nhơn	28.000	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc)	20.000	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông kết nối đường trục khu kinh tế với ĐT.631, xã Nhơn Phong	9.000	
4	Trụ sở UBND xã Nhơn Mỹ	4.000	
III	Thị xã Hoài Nhơn	61.000	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tấn) đến ĐT.639, tuyến đường từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường từ cầu Chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn	40.000	
2	Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu	10.000	
3	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục: nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng	2.500	
4	Trường THCS Tam Quan Nam, hạng mục: nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	2.500	
5	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn	1.800	
6	Xây dựng mới cầu trên tuyến đường từ Lượng Thọ 2 đến Cự Lễ xã Hoài Phú và nâng cấp mở rộng tuyến đường	4.200	
IV	Huyện Phù Cát	76.000	
1	Trạm Y tế xã Cát Thành, huyện Phù Cát	2.170	
2	Trạm y tế xã Cát Hải, huyện Phù Cát	2.140	
3	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng cầu Điều, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	2.690	
4	Đường phía Tây huyện Phù Cát (tuyến từ Khu công nghiệp Hòa Hội đến khu vực sân bay Phù Cát)	59.000	
5	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử và đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, Huyện Phù Cát	10.000	
V	Huyện Phù Mỹ	76.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường tránh xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	12.150	



STT	Đơn vị/ Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Ghi chú
2	Trường THCS thị trấn Phù Mỹ (hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng)	3.150	
3	Tuyến đường liên huyện từ thị trấn Phù Mỹ đi xã Cát Minh, huyện Phù Cát.	35.750	
4	Xây dựng cầu Bờ Mun, huyện Phù Mỹ	14.000	
5	Trường mẫu giáo Mỹ Thọ (08 phòng học và 01 phòng đa chức năng)	4.050	
6	Trường mẫu giáo Mỹ Hiệp (06 phòng học và 01 phòng đa chức năng)	3.200	
7	Sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	2.050	
8	Sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	1.650	
VI	Huyện Tuy Phước	46.000	
1	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT 636 đến giáp ĐT 631, huyện Tuy Phước	9.492	
2	Trạm y tế thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	1.660	
3	Trạm y tế xã Phước An	1.648	
4	Trạm y tế xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	1.692	
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước	16.508	
6	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	5.000	
7	Cầu Bạn Xoài - Phước Nghĩa	10.000	
VII	Huyện Tây Sơn	46.000	
1	Xây dựng mới Cầu Kiên Mỹ	31.000	
2	Trường MN Phú Phong; hạng mục: Xây dựng 17 phòng học; 03 Phòng bộ môn; Khu Hiệu bộ và Tường rào, cổng ngõ.	9.000	
3	Trường THCS Võ Xán; Hạng mục: Xây dựng 16 phòng học, Nhà tập thể Thao và Nhà bộ môn	6.000	
VIII	Huyện Hoài Ân	46.000	
1	Tuyến đường từ cầu Mục Kiến giao ĐT.638 đi xã Đak Mang	28.700	
2	Trường Tiểu học Ân Đức (Điểm Đức Long)	5.850	
3	Trạm Y tế Ân Hữu	3.550	
4	Xây dựng cầu vượt lũ Hiệp Định	7.900	
IX	Huyện Vĩnh Thạnh	27.000	
1	Trường Tiểu học Vĩnh Hào (Hạng mục: Nhà hiệu bộ và 8 phòng lớp học)	6.000	
2	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh	7.000	
3	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hộp không giấy, Huyện Vĩnh Thạnh	11.000	
4	Trạm y tế thị trấn Vĩnh Thạnh	3.000	
X	Huyện Vân Canh	27.000	
1	Mở rộng đường phía Tây huyện Vân Canh, đoạn từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Hiệp Hà	15.800	
2	Trường mầm non Canh Hòa, hạng mục: Xây dựng 02 phòng học, nhà ăn, bếp, nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh, sân bê tông và cổng ngõ tường rào	3.400	
3	Đường vào bãi rác xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh	4.700	

STT	Đơn vị/ Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Ghi chú
4	Kè chống sạt lở làng Canh Tân.	3.100	
XI	Huyện An Lão	27.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối thị trấn An Lão với trung tâm xã An Dũng mới, huyện An Lão	20.000	
2	Đường đầu nối khu thương mại dịch vụ dân cư Đồng Bàu đến mốc giao thông phía đông xã An Hòa	7.000	
B	DỰ ÁN TUYỂN TỈNH	362.000	
I	Văn phòng Tỉnh ủy	10.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng Tỉnh ủy - 102 Nguyễn Huệ	10.000	
II	Văn phòng UBND tỉnh	14.700	
1	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục nhà làm việc Văn phòng UBND tỉnh (giai đoạn I)	14.700	
III	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	10.000	
1	Trạm Kiểm soát Biên phòng Cát Hải	5.000	
2	Trạm Kiểm soát Biên phòng Bãi Xếp	5.000	
IV	BCH Quân sự tỉnh	10.450	
1	Cải tạo hang động tự nhiên	4.000	
2	Doanh trại Đại đội Thông tin: Hội trường, Sửa chữa các hạng mục hiện trạng	6.450	
V	BQL Khu kinh tế tỉnh	20.000	
1	Nâng cấp Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội lên 4.000m ³ /ngày đêm	20.000	
VI	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	12.000	
1	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà khoa Khám BVĐK tỉnh Bình Định	12.000	
VII	Đài Phát thanh và Truyền hình	4.000	
1	Hệ thống thiết bị sản xuất chương trình phát thanh	4.000	
VIII	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	14.500	
1	Sửa chữa, cải tạo, cơ sở chính số 130 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn thuộc Trường Cao đẳng Y tế Bình Định. HM: Sửa chữa, cải tạo các dãy nhà làm việc, hội trường, nhà lớp học, nhà khách, thư viện, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và xây dựng các công trình phụ khác.	14.500	
IX	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	26.111	
1	Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước - TP. Quy Nhơn	7.000	
2	Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	19.111	
X	Sở Văn hóa và Thể thao	21.239	
1	Khu Di tích lịch sử Chiến thắng Thuận Hạnh	739	
2	Dự án Bể bơi lớn (bể bơi huấn luyện và thi đấu) tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (HM: Hệ thống máy lọc tuần hoàn bể bơi; Cải tạo, sửa chữa hạ tầng cảnh quan khuôn viên bể bơi; Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành bể bơi và các hạng mục phụ trợ)	10.500	
3	Tu bổ, tôn tạo và xây dựng Đền thờ tại Khu di tích Quốc gia Gò Dài	10.000	
XI	Sở Giáo dục và Đào tạo	27.000	
1	Trường THPT Ngô Lê Tân	10.000	



STT	Đơn vị/ Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Ghi chú
2	Trường THPT Xuân Diệu	5.000	
3	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	8.000	
4	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	4.000	
XII	Sở Y tế	20.000	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	6.000	
2	Xây dựng mới khoa Truyền nhiễm - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	14.000	
XIII	Hội Nông dân tỉnh	18.000	
1	Trụ sở làm việc Hội Nông dân tỉnh	18.000	
XIV	BQL các dự án Dân dụng và Công nghiệp	10.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2 phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	10.000	Không bao gồm chí phí BT, GPMB của dự án
XV	BQL các dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	130.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh	130.000	
XVI	Trường Chính trị tỉnh	14.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục Trường Chính trị tỉnh	14.000	
C	BÓ TRÍ CHO DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP CHỮA ĐƯỢC BÓ TRÍ VỐN	18.000	
I	Thị xã An Nhơn	18.000	
1	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ	18.000	Thị xã đã bố trí NS địa phương để triển khai

Ghi chú: (*) Không phân biệt nguồn vốn

(**) Đối với các dự án tuyến huyện, UBND các huyện, thị xã, thành phố (chủ đầu tư) chủ động bố trí ngân sách cấp mình triển khai trước, ngân sách cấp tỉnh sẽ bố trí hỗ trợ sau.

Thị xã An Nhơn

PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN BÓ TRÍ ĐỀ NÂNG CẤP CÁC HỒ, ĐẬP, ĐÊ, KÈ XUỐNG CẤP*(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)**ĐVT: triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Ghi chú
1	Nâng cấp các hồ, đập, đê, kè xuống cấp (**)	100.000	
	<i>Trong đó</i>		
1.1	Đập ngăn mặn An Mỹ, xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ	32.100	
1.2	Kè chống sạt lở Thê Thạnh - Phú Văn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	17.500	
1.3	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025	50.400	

Ghi chú: (*) Không phân biệt nguồn vốn

(**) Tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Phân bổ 100 tỷ đồng để Sửa chữa, nâng cấp các hồ, đập xuống cấp



Handwritten signature: Vũ Văn Tuấn

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao (*)	Điều chỉnh: Tăng (+), Giảm (-)	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (*)	Ghi chú
I	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>	<i>55.000</i>	<i>-4.014</i>	<i>50.986</i>	
1	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	55.000	-4.014	50.986	
	<i>Điều chỉnh tăng</i>	<i>5.700</i>	<i>4.014</i>	<i>9.714</i>	
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8	4.200	1.000	5.200	
2	Dự án Phục hồi và quản lý bảo vệ bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định (JICA 2)	1.500	1.000	2.500	
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	0	2.014	2.014	

Ghi chú: (*) Không phân biệt nguồn vốn



BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG ĐỂ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT; CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Ghi chú
1	Bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng khu đất Kho điện lực thuộc Công ty Điện lực Bình Định tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	
2	Bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng mở rộng dự án Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	
3	Đường Ngô Mây (nối dài)	
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn từ ngã ba Long Vân đến bến xe liên tỉnh	
5	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư Cát Tiến (Khu 1)	
6	Hạ tầng kỹ thuật khu đất phía Tây trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	
7	Khu đất 319,321,323,325 đường Trần Hưng Đạo	
8	Khu đất thu hồi của công ty Hưng Thịnh Việt, xã Phước Mỹ	
9	Khu đất thu hồi của công ty Gia Khiêm, phường Trần Quang Diệu	
10	Khu đất thu hồi của công ty Điện lực Bình Định, phường Nhơn Phú	
11	Các Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	
12	Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	
13	Khu nhà ở xã hội khu đất tại khu vực 1, phường Đống Đa	
14	Khu nhà ở xã hội khu đất phía Tây đường Trần Nhân Tông	
15	Khu nhà ở xã hội Khu đô thị Long Vân	
16	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2	
17	Dự án Xây dựng các Khu tái định cư phục vụ Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn thuộc Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	
18	Mở rộng phạm vi nút giao thông Cầu Gành, huyện Tuy Phước (chi bồi thường, hỗ trợ, GPMB; hạ tầng kỹ thuật tại khu dân cư xã Phước Lộc để phục vụ bố trí tái định cư dự án Mở rộng phạm vi nút giao thông cầu Gành, tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước)	
19	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	



Thị Minh